

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN  
NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024**

**1. Kết quả hoạt động năm 2023 của Công ty**

**1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023**

Một số chỉ tiêu chính về hoạt động kinh doanh năm 2023 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch (KH) <sup>(*)</sup>	Thực hiện (TH)	% TH/KH
Doanh thu	79.423	98.102	124%
Lợi nhuận trước thuế	2.345	3.028	129%

(Chi tiết tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán).

(\*) Kế hoạch năm 2023 được ĐHĐCĐ thông qua bằng văn bản theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-CMH ban hành ngày 28/04/2023.

**1.2. Tình hình tài chính**

**1.2.1. Tóm tắt tình hình tài chính công ty mẹ**

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng trưởng	% (+/-)
1. Tình hình tài sản				
+ Tổng tài sản ngắn hạn	299.724.970.972	335.743.425.883	112,02%	12,02%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	214.806.636.110	178.836.060.039	83,25%	-16,75%
- Hàng tồn kho	11.742.101.077	67.120.006.688	571,62%	471,62%
- Tài sản ngắn hạn khác	73.176.233.785	89.787.359.156	122,70%	22,70%
+ Tổng tài sản dài hạn	171.586.200.824	99.213.846.864	57,82%	-42,18%
- Các khoản phải thu dài hạn	30.553.892.330	9.198.971.542	30,11%	-69,89%
- Tài sản cố định	31.801.833.410	26.250.564.659	82,54%	-17,46%
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	107.995.483.433	58.795.483.433	54,44%	-45,56%
- Tài sản dài hạn khác	1.234.991.651	4.968.827.230	402,34%	302,34%
+ Tổng tài sản	471.311.171.796	434.957.272.747	92,29%	-7,71%
2. Tình hình nợ phải trả				
- Nợ phải trả ngắn hạn	200.904.042.861	157.028.377.490	78,16%	-21,84%
- Nợ phải trả dài hạn	14.400.630.556	18.618.082.825	129,29%	29,29%
+ Tổng nợ phải trả	215.304.673.417	175.646.460.315	81,58%	-18,42%
3. Giá trị tài sản ròng	256.006.498.379	259.310.812.432	101,29%	1,29%

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng trưởng	% (+/-)
4. Vốn góp chủ sở hữu	254.525.000.000	254.525.000.000	100,00%	0,00%
5. Các khoản tăng/giảm vốn chủ sở hữu khác	-441.950.000	-441.950.000	100,00%	0,00%
6. Lợi nhuận của Chủ sở hữu	1.923.448.379	5.227.762.432	271,79%	171,79%
7. Kết quả kinh doanh				
+ Tổng doanh thu	149.500.075.707	102.118.247.342	68,31%	-32%
- Doanh thu bán hàng	145.894.620.284	97.312.008.435	66,70%	-33%
- Doanh thu hoạt động tài chính	3.605.455.423	4.806.238.907	133,30%	33%
+ Tổng chi phí	153.362.512.068	101.790.611.992	66,37%	-34%
- Giá vốn hàng bán	132.934.610.511	87.906.379.031	66,13%	-34%
- Chi phí tài chính	4.400.105.239	2.560.555.298	58,19%	-42%
- Chi phí bán hàng				
- Chi phí quản lý điều hành	16.027.796.318	11.323.677.663	70,65%	-29%
+ Lãi lỗ trong Công ty liên kết				
+ Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-3.862.436.361	327.635.350	-8,48%	-108%
+ Lợi nhuận bất thường khác	5.058.064.037	4.278.427.797	84,59%	-15%
- Doanh thu bất thường	12.224.099.711	5.023.549.454	41,10%	-59%
- Chi phí bất thường	7.166.035.674	745.121.657	10,40%	-90%
+ Tổng lợi nhuận trước thuế	1.195.627.676	4.606.063.147	385,24%	285%
+ Thuế TNDN	959.524.345	1.301.749.094	135,67%	36%
+ Lợi nhuận sau thuế	236.103.331	3.304.314.053	1399,5%	1300%

(Chi tiết tại Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ đã được kiểm toán)

### 1.2.2. Tóm tắt tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng trưởng	% (+/-)
1. Tình hình tài sản				
+ Tổng tài sản ngắn hạn	432.233.561.286	385.782.868.165	89,25%	-10,75%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	329.055.643.908	212.301.259.691	64,52%	-35,48%
- Hàng tồn kho	27.938.090.163	82.994.298.319	297,07%	197,07%
- Tài sản ngắn hạn khác	75.239.827.215	90.487.310.155	120,27%	20,27%
+ Tổng tài sản dài hạn	65.811.728.382	41.976.123.179	63,78%	-36,22%
- Các khoản phải thu dài hạn	30.553.892.330	9.198.971.542	30,11%	-69,89%
- Tài sản cố định	31.801.833.410	26.250.564.659	82,54%	-17,46%
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn				
- Tài sản dài hạn khác	3.456.002.642	6.526.586.978	188,85%	88,85%
+ Tổng tài sản	498.045.289.668	427.758.991.344	85,89%	-14,11%
2. Tình hình nợ phải trả				
- Nợ phải trả ngắn hạn	173.824.376.595	130.422.519.812	75,03%	-24,97%
- Nợ phải trả dài hạn	15.995.605.580	20.213.057.849	126,37%	26,37%
+ Tổng nợ phải trả	189.819.982.175	150.635.577.661	79,36%	-20,64%

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng trưởng	% (+/-)
3. Giá trị tài sản ròng	308.225.307.493	277.123.413.683	89,91%	-10,09%
4. Vốn góp chủ sở hữu	254.525.000.000	254.525.000.000	100,00%	0,00%
5. Vốn khác chủ sở hữu	-3.668.232	-3.668.232	100,00%	0,00%
6. Lợi nhuận chưa phân phối của CSH	640.966.429	2.656.886.824	414,51%	314,51%
7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	53.063.009.296	19.945.195.091	37,59%	-62,41%
8. Kết quả kinh doanh				
+ Tổng doanh thu	163.920.109.557	102.882.541.711	62,76%	-37%
- Doanh thu bán hàng	160.239.540.091	98.101.923.040	61,22%	-39%
- Doanh thu hoạt động tài chính	3.680.569.466	4.780.618.671	129,89%	30%
+ Tổng chi phí	168.726.073.850	104.132.843.496	61,72%	-38%
- Giá vốn hàng bán	146.982.221.291	88.097.334.454	59,94%	-40%
- Chi phí tài chính	3.844.381.253	2.560.555.298	66,61%	-33%
- Chi phí bán hàng				
- Chi phí quản lý điều hành	17.899.471.306	13.474.953.744	75,28%	-25%
+ Lãi lỗ trong Công ty liên kết				
+ Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-4.805.964.293	-1.250.301.785	26,02%	-74%
+ Lợi nhuận bất thường khác	5.044.201.525	4.278.255.560	84,82%	-15%
- Doanh thu bất thường	12.246.826.984	5.023.549.454	41,02%	-59%
- Chi phí bất thường	7.202.625.459	745.293.894	10,35%	-90%
+ Tổng lợi nhuận trước thuế	238.237.232	3.027.953.775	1270,98%	1171%
+ Thuế TNDN	953.313.861	1.301.749.094	136,55%	37%
+ Lợi nhuận sau thuế	-506.551.074	1.726.204.681	-340,78%	-441%

(Chi tiết tại Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty đã được kiểm toán)

## 2. Đánh giá về tình hình hoạt động trong năm 2023 của Công ty

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 được lập dựa trên các chuẩn mực kế toán Việt Nam và tính hợp lý của các chứng từ kế toán. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán phản ánh đúng, trung thực và hợp lý tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2023.

Công ty đã tuân thủ việc báo cáo kế toán theo đúng luật và các chuẩn mực kế toán được ban hành của Nhà nước. Báo cáo tài chính được lập trên hệ thống phần mềm kế toán, sổ sách Công ty được tổ chức khoa học, ghi chép rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra. Ủy ban Kiểm toán thống nhất xác nhận các chỉ tiêu thực hiện trên báo cáo kế toán.

Công ty đã chủ động trong việc tìm kiếm các nguồn tài chính, bảo đảm đủ nguồn vốn cho hoạt động của Công ty. Công ty đã lập kế hoạch tài chính năm và điều chỉnh theo từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty đã chủ động cân đối nguồn vốn một cách hợp lý để thực hiện các khoản đầu tư phù hợp với tình hình hoạt động và năng lực tài chính của Công ty.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) của Công ty đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ, các Nghị quyết ĐHCĐ... Các quyết định của HĐQT và Ban TGD được ban hành đúng quy định.

HĐQT và Ban TGD cũng luôn duy trì kênh liên lạc và giải quyết kịp thời các thắc mắc của các cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

### 3. Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2023

- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua và tính tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ Công ty,...
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT.
- Kiểm tra, giám sát và kịp thời có ý kiến đề các bộ phận chuyên môn có những điều chỉnh cần thiết đối với các thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

### 4. Kế hoạch hoạt động năm 2024

Năm 2024, Ủy ban Kiểm toán tiếp tục thực hiện nhiệm vụ việc thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Định kỳ, Ủy ban Kiểm toán sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của Công ty; tham gia các cuộc họp để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty một cách chính xác, kịp thời và đưa ra cảnh báo về rủi ro tiềm ẩn (nếu có).

### 5. Kiến nghị

- Tập trung tìm kiếm các hợp đồng mới phù hợp với định hướng và năng lực của Công ty; đảm bảo dòng tiền lưu động nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các tác động tiêu cực của tình hình kinh tế - xã hội trong và ngoài nước; phân tích thêm các nguyên nhân có thể làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty để có phương án dự phòng và xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch chính xác hơn.
- Việc cân đối dòng tiền cần được xem xét và phân tích kỹ lưỡng.
- Công ty có kế hoạch bổ sung phù hợp và nâng cao năng lực của đội ngũ nhân sự nhằm đáp ứng yêu cầu của kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Tập trung vào công tác nghiệm thu thanh toán, tối đa hoá việc thu hồi vốn. Cân đối việc sử dụng các nguồn tài chính một cách hợp lý nhằm tối ưu chi phí sử dụng vốn.
- Thực hiện tái cơ cấu các khoản đầu tư cũ, triển khai các khoản đầu tư mới trên cơ sở hiệu quả và hạn chế rủi ro.

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- HNX, SSC;
- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Bích Lộc**